TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 180/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 204/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Trà M, sinh năm 1993;

Nơi thường trú: Khu 1, phường T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Ngõ 15 đường H, phường K, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Lê Quang N, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Khu 1, phường T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Trà M và anh Lê Quang N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Đỗ Trà M và anh Lê Quang N đều xác nhận có 01 con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 14/10/2016. Hai bên thống nhất thỏa thuận, khi ly hôn anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Minh Q. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh N tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp và vấn đề khác: Chị Đỗ Trà M và anh Lê Quang N không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Trà M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm

mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Đỗ Trà M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0005178 ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 1 - Phú Thọ;
- UBND phường T, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hường